

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 09/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại, Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ly Xá B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1953, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Ly Và Pờ (đã chết) và con bà: Phùng Na Chá (đã chết); Bị cáo có chồng Phùng Go Gớ (đã chết) và có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng A B1, tên gọi khác: Không, sinh năm 1973, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Phùng Phu X (đã chết) và con bà: Ky Xa D (đã chết); Bị cáo có chồng Vàng Gạ C, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Vàng Hừ N, sinh năm 1986.

2. Ly Mì T, sinh năm 1981.

Cùng trú tại bản P, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đều vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Vàng A So, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/6/2023, trong lúc đi lấy củi tại khu vực gần cầu Nậm Pục thuộc bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, Ly Xá B- sinh năm 1953 và Phùng A B1- sinh năm 1973 đã gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua trao đổi, B và B1 đã mua được của người đàn ông này mỗi người mua được một gói thuốc phiện, bên ngoài đều được gói bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng/một gói, để đem về sử dụng. Sau khi mua được thuốc phiện, B cất giấu vào chiếc túi thổ cẩm của B và B1 cất giấu vào chiếc ví đeo chéo của B1 đang đeo trên người rồi cùng nhau đi bộ về nhà ở bản P, xã Bum Tở, huyện Mường Tè. Trên đường về, B1 và B rủ và hẹn nhau sau khi về nhà cất củi xong thì đi xuống lán trang trại của Phùng Và Hừ ở cùng bản (*con trai của B*) để hút thuốc phiện.

Sau khi về nhà cất củi xong, Ly Xá B đi vào trong nhà lấy một lọ nhựa màu hồng rồi lấy gói thuốc phiện đã mua được đang để trong chiếc túi thổ cẩm đang đeo trên người ra cho vào lọ nhựa này và cho lại vào chiếc túi thổ cẩm. Sau đó, B đi xuống lán trang trại của Phùng Và Hừ để hút thuốc phiện.

Đối với Phùng A B1, sau khi về nhà cất củi xong, B1 đi vào trong nhà lấy một lọ nhựa màu xanh lá cây rồi lấy gói thuốc phiện đã mua được đang để trong chiếc ví đeo chéo đang đeo trên người ra cho vào lọ nhựa này và cho lại vào chiếc ví. Sau đó, B1 đi xuống lán trang trại của Phùng Và Hừ để hút thuốc phiện.

Trên đường đi xuống lán của Phùng Và Hừ, Ly Xá B và Phùng A B1 gặp nhau và cùng đi vào một bụi cây ven đường để lấy mỗi người một bộ bàn đèn đã tự cất giấu trước đó rồi đem đi xuống lán trang trại của Phùng Và Hừ để hút thuốc phiện. Sau khi đi đến lán trang trại của Phùng Và Hừ, thấy không có ai trong lán, B và B1

đã tự lấy một ít thuốc phiện trong số thuốc phiện của bản thân đã mua được trước đó và nằm hút. Khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc B và B1 đang nằm hút thuốc phiện thì có Vàng Hà N, sinh năm 1986 và Ly Mì T, sinh năm 1981 cùng trú tại bản P, xã B đi vào lán để ngồi ăn xoài (Do lán nương của N gần lán nương của Phùng Và H và N bị mất gà nên N đi tìm, còn Trê đi tìm N để vay tiền đi chữa bệnh và gặp nhau ở lán của Phùng Và H).

Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi B và B1 đang nằm hút thuốc phiện tại lán trang trại của Phùng Và H thì bị tổ công tác công an xã B phát hiện, bắt quả tang cùng với số thuốc phiện mà B1 và B đang cất giấu trên người. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 89 và số 90 cùng ngày 09/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè, đã kết luận: 01 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu, có mùi hắc thu giữ của Ly Xá B có khối lượng là 10,72 gam và 01 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu, có mùi hắc thu giữ của Phùng A B1 có khối lượng là 7,07 gam.

Tại bản kết luận giám định số 733 ngày 15/6/2023 và số 734 ngày 16/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu, có mùi hắc thu giữ của Ly Xá B gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện. Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu, có mùi hắc thu giữ của Phùng A B1 gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 116/CT- VKS-MT ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Ly Xá B và Phùng A B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Ly Xá B và Phùng A B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ly Xá B từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng A B1 từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 8,74 gam thuốc phiện thu giữ của Ly Xá B; 5,34 gam thuốc phiện thu giữ của Phùng A B1; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc túi thổ cẩm; 01 chiếc ví đeo chéo; 01 lọ nhựa màu xanh lá cây; 01 lọ nhựa màu hồng; 02 bộ bàn đèn tự tạo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 236/UBTVQH 14, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về các chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 08/6/2023, tại lán trang trại của Phùng Và H, thuộc bản P, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Phùng A B1 đang tàng trữ trái phép 7,07 gam thuốc phiện để sử dụng; Ly Xá B đang tàng trữ trái phép 10,72 gam thuốc phiện để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Bum Tở phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ly Xá B khi phạm tội đã trên 70 tuổi, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo về hành vi phạm tội của mình Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng

ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đảm bảo thi hành án, không giữ chức vụ quyền hạn gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông lạ mặt mà theo lời khai của các bị cáo đó là người đã bán Thuốc phiện cho các bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên không thể xem xét xử lý. Đối với Phùng Và H: Khi các bị cáo sử dụng ma túy tại lán trang trại của H thì H không có mặt ở đó và không biết nên H không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Đối với việc Ly Xá B và Phùng A B1 vào lán của Phùng Và H để sử dụng ma túy: Do đây chỉ lán trang trại, không phải chỗ ở của Phùng Và H. Hơn nữa, B là mẹ đẻ, B1 là người quen của H và H không có ý kiến gì nên không xem xét về việc B và B1 có xâm phạm chỗ ở của người khác hay không. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại: 01 gói niêm phong thu giữ của Ly Xá B 8,74 gam thuốc phiện; 01 gói niêm phong thu giữ của Phùng A B1 5,34 gam thuốc phiện là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. 02 bộ bàn đèn tự tạo; 02 lọ nhựa gồm 01 lọ màu hồng, 01 lọ màu xanh lá cây; 01 túi vải thổ cẩm; 01 chiếc ví đeo chéo; 01 mảnh nilon màu xanh. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ly Xá B và Phùng A B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50. Xử phạt bị cáo Ly Xá B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 14 (mười bốn) ngày, từ ngày 08/6/2023 đến ngày 21/6/2023. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50. Xử phạt bị cáo Phùng A B1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 8,74 gam thuốc phiện thu giữ của Ly Xá B; 5,34 gam thuốc phiện thu giữ của Phùng A B1; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc túi thổ cẩm; 01 chiếc ví đeo chéo; 01 lọ nhựa màu xanh lá cây; 01 lọ nhựa màu hồng; 02 bộ bàn đèn tự tạo.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 16/10/2023).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (04);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình